TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06/9/2019.
V/v " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà:* Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Nguyên Trà M, sinh năm 1989, địa chỉ: K34/3 LHT, phường AHĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn TC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 27 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Nguyên Trà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường AHĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng năm 2016. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2016 thì sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng không sống chung từ năm 2017 đến nay không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thục Q, sinh ngày 21/8/2017, bà M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

Ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 cho ông Nguyễn Đức L theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 174 BLTTDS ông Nguyễn Đức L không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà M cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông L có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn Đức L không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Bà M chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Ông L nhiều lần nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà M ly hôn với ông L; giao cháu Nguyễn Trần Thục Q cho bà M nuôi dưỡng.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà M
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn

- Bản sao giấy khai sinh của cháu Q.

- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Trần Nguyên Trà M yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Ông Nguyễn Đức L không trả lời ý kiến, không tham gia quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Đức L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Nguyên Trà M và ông Nguyễn Đức L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm 2016 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Từ cuối năm 2016, ông bà phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của bà M, kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông bà có cơ sở xác định: do bất đồng về quan điểm sống nên ông bà thường xuyên cải vả. Từ cuối năm 2017, ông bà không còn chung sống với nhau, mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L để ông được trả lời và tham gia các buổi hòa giải nhưng ông Nguyễn Đức L không hợp tác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và không mong muốn xây dựng gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay bà M vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy ông L và bà M đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Nguyên Trà M.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Thục Q, sinh ngày 21/8/2017. Hiện nay cháu mới 2 tuổi nên giao con cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Pháp luật. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án bà Trần Nguyên Trà M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Nguyên Trà M và ông Nguyễn Đức L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thục Q, sinh ngày 21/8/2107 cho bà Trần Nguyên Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bà Trần Nguyên Trà M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Đức L trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Thục Q.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Nguyên Trà M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7728 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Nguyên Trà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2019). Ông Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã DS.
- UBND phường AHĐ
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.